TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THUỶ** **TỈNH PHÚ THO**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2020/QĐST-HNGĐ	*Thanh Thuỷ, ngày 27 tháng 5 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 48/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thu T, sinh năm 1986.

Nơi ĐKHKTT: Khu 11 xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Khu 17 xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Vũ C, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu 11 xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2020 .

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đinh Thu T và anh Nguyễn Vũ C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị T anh C xác nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Khánh L và Nguyễn Trúc N. Chị T anh C thỏa thuận: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Trúc N, sinh ngày 2x/9/2015 kể từ ngày 27/5/2020 cho đến khi cháu N thành niên. Anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 2x/5/2013 kể từ ngày 27/5/2020 cho tới khi cháu L thành niên.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở

Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị T anh C không đề nghị giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Chị Đinh Thu T nhận nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0000507 ngày 20/4/2020 tại chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy. Hoàn trả lại cho chị T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người đươc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Thủy
- THA Dân sự huyện Thanh Thủy
- UBND xã Đ (Nơi đăng ký KH)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Khoa Hương